



CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

Đường số 7, khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai

- Điện thoại: 02513. 561462 – Fax: 02513. 561461
- Website: cayxanh.dongsaigon.vn – Email: cayxanh@dongsaigon.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tháng 03 năm 2024

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1.	Mục lục	1
2.	Tờ trình giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu	2
3.	Chương trình đại hội	3-4
4.	Quy chế làm việc của Đại hội	5-6
5.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024	7-15
6.	Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và đánh giá tình hình hoạt động năm 2024	
7.	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023	16
8.	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023	17
9.	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2024	18
10.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	19
11.	Báo cáo tài chính năm 2023. (Đã được kiểm toán)	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 22 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

“V/v: Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký”

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch.

Ban Tổ chức xin giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu tại Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cây Xanh Nhơn Trạch năm 2024, gồm các ông/bà có tên sau:

I. Đoàn chủ tịch gồm có:

Có 03 thành viên gồm các ông có tên sau:

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Hoàng Sỹ Quyết | – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| 2. Ông Khương Nguyễn Đức Huy | – Thành viên Hội đồng Quản Trị |
| 3. Ông Phan Tuấn Kiệt | – Thành viên Hội đồng Quản Trị |

II. Ban thư ký:

Có 02 thành viên gồm bà:

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| 1. Bà Lê Thị Thủy | – Kế toán trưởng Công ty |
| 2. Bà Nguyễn Thúy Hoa | – Thành viên Ban kiểm soát |

III. Ban Kiểm phiếu:

Có 02 thành viên gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1. Bà: Trịnh Thị Kim Ngọc | - Trưởng ban |
| 2. Bà: Phùng Phương Tâm | - Thành viên |

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả số lượng và danh sách.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 12 tháng 03 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

STT	NỘI DUNG	Trình bày	Thời gian
I	Đón khách		
1	Đón khách, hướng dẫn đại biểu đăng ký, phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi.	Ban tổ chức	08h00-08h30
2	Tập hợp số lượng, tỷ lệ cổ đông tham dự.	Ban tổ chức	08h30-08h45
II	Khai mạc đại hội		
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ban tổ chức	08h45-08h50
2	Báo cáo kiểm tra số lượng, tỷ lệ Cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức	08h50-08h55
3	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Ban tổ chức	08h55-09h00
III	Nội dung nghị sự chính của Đại hội		
1	Thông qua Chương trình và nội dung Đại hội ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tịch	09h00-09h05
2	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tịch	09h05-09h10
3	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	Đoàn chủ tịch	09h10-09h30
4	Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và đánh giá tình hình hoạt động năm 2023.	Ban kiểm soát	09h35-09h40
5	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung	Cổ đông	09h45-10h15
6	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tịch	10h15-10h20
7	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tịch	10h20-10h25
8	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2024. ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tịch	10h25-10h30
9	Tờ trình ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tịch	10h30-10h35

STT	NỘI DUNG	Trình bày	Thời gian
IV	Bế mạc Đại hội		10h40-11h00
1	- Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ⇒ Lấy ý kiến biểu quyết	Ban thư ký	
2	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch	11h00-11h10



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhon Trạch, ngày 22 tháng 03 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHON TRẠCH

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Đoàn Chủ tịch Đại hội Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhon Trạch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. ĐẢM BẢO TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để theo chế độ rung.

II. VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cây xanh Nhon Trạch.
2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.
3. **Thể lệ biểu quyết:**
 - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
 - Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội sẽ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận có thể đăng ký với Ban Thư ký hoặc trực tiếp đưa tay phát biểu.
2. **Nội dung:** phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp không phù hợp với nội dung biểu quyết của từng vấn đề.

VII. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây, là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhon Trạch. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nhơn Trạch, ngày 01 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024**

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhơn Trạch xin báo cáo về tình hình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2023.

I. Đánh giá tổng quan.

1. Thuận lợi.

- Nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ của các công ty nội bộ thuộc hệ thống tổng công ty Tín Nghĩa, sự tin cậy, tín nhiệm của các chủ đầu tư và khách hàng bên ngoài;
- Bộ máy tổ chức, nhân sự gọn nhẹ;
- Đội ngũ công nhân cần cù, chịu khó;
- Có diện tích vườn ươm lớn, đa dạng về chủng loại và kích cỡ, tạo được sự cạnh tranh về giá.

2. Khó khăn.

- Do chịu ảnh hưởng chung của biến động kinh tế như chính sách thắt chặt cho vay tín dụng, kinh doanh Bất động sản, xây dựng khu dự cư thủ tục pháp lý còn chậm triển khai nên nhu cầu về cung cấp và trồng cây xanh cảnh quan cũng như dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng các khu đô thị, khu công nghiệp của khách hàng giảm đáng kể; Giá trị hàng tồn kho còn nhiều, các loại cây có sẵn ở vườn thị trường nhu cầu ít chiếm tỷ lệ cao, nên khó tiêu thụ như cây Cọ dầu; Lim Xanh, Thông Caribe....;
- Việc tìm kiếm khách hàng và thi công các công trình bên ngoài còn chưa nhiều;

- Trình độ văn hoá của công nhân còn thấp, đa phần xuất thân từ nông dân, dẫn đến việc tiếp thu kỹ thuật và học tập kinh nghiệm còn chậm, tuổi đời bình quân của công nhân lớn nên năng suất lao động không cao;
- Lượng cây tồn kho còn nhiều, cây xanh tại các vườn ươm thuộc khu dự án tiêu thụ cây trong năm 2023 rất chậm;
- Do không còn đất trống trong các khu công nghiệp nên việc cần có bãi tập kết cành nhánh, lá cây khi mé cành và dọn lá trong các khu công nghiệp rất khó khăn, phải phát sinh nhiều chi phí vận chuyển đi nơi khác xử lý.

II. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch	% TH lũy kế so với KH	% TH lũy kế so với cùng kỳ
1	Doanh thu	11,79	12,4	95%	83%
	+ Doanh thu từ hoạt động bán cây	0,17	1,1	15,5%	10%
	+ Doanh thu từ DV chăm sóc, TC cảnh quan và trồng cây dự án mới.	11,62	11,3	103%	95%
2	Giá vốn	9,32	9,86	95%	82%
	Giá vốn cây bán	0,09	0,70	13%	8,8%
	Giá vốn chăm sóc, TC cảnh quan và trồng cây dự án mới	9,24	9,16	101%	89%
3	LN gộp từ hoạt động kinh doanh	2,47	2,54	97%	88,5%
	LN từ hoạt động bán cây	0,08	0,40	20%	
	LN từ HĐ chăm sóc, TC cảnh quan và trồng cây dự án mới	2,39	2,14	112%	
4	Chi phí doanh nghiệp	2,20	2,42	91%	94%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	0,20	0,096	208%	62%

Toàn bộ doanh thu bán cây năm 2023 chủ yếu từ cây Cọ Dầu. Đây là loại cây có số lượng tồn kho lớn, tỷ suất lợi nhuận thấp. Lũy kế bán cây trong năm 2023 đạt 15% kế hoạch đề ra. Do tác động chung của khó khăn kinh tế, nhu cầu tiêu thụ cây trong năm 2023 rất thấp, không đạt kế hoạch đề ra.

Trong năm 2023 công ty tiếp tục thực hiện chăm sóc bảo dưỡng tại các công trình thường xuyên. Công ty cũng đã thực hiện thi công, nghiệm thu một số công trình khác như Trồng cây cảnh quan nhà hàng Việt – KCN NT3 – JSC, Cung cấp và trồng cây và bảo dưỡng Công trình Amata Long Thành. Tổng doanh thu các công trình ko thường xuyên năm 2023 xấp xỉ 440 triệu đồng.

Bắt đầu từ 01/01/2023, Hợp đồng chăm sóc bảo dưỡng các khu gồm: KCN Tam Phước; KCN Bàu Xéo; KĐT Đông Sài Gòn đã tăng đơn giá 10% (sau hơn 3 năm giữ giá cố định) và từ 01/06/2023 Hợp đồng tại các khu KCN Nhơn Trạch 03, KCN Nhơn Trạch 06, KCN An Phước cũng áp dụng đơn giá mới (tăng 10% so với đơn giá cũ). Tuy nhiên, trong năm 2023 bắt đầu từ 01/07/2023 Công ty CP Đầu Tư Nhơn Trạch đã cắt giảm gần 70% khối lượng công việc so với hợp đồng, ngày 31/12/2023 Tổng công ty Tín Nghĩa có công văn số 564/CV-TCT Đề nghị chấm dứt thực hiện hợp đồng CSBD KCN Nhơn Trạch 3 và KCN An Phước trước thời hạn. Do vậy từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023 Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với 30 lao động tại các khu vực (26 lao động tại KCN Nhơn Trạch 3, KCN An Phước, 04 lao động tại KĐT Đông Sài Gòn). Giá vốn công trình tháng 12/2023 tăng do công ty đã thanh toán lương phép còn lại và hỗ trợ tiền lương cho lao động mất việc làm nêu trên, số tiền xấp xỉ 150 triệu đồng.

Tỷ lệ LN gộp/D.Thu từ hoạt động thi công chăm sóc cảnh quan năm 2023 đạt 20 %, tương ứng tỷ lệ Giá vốn/ D.Thu công trình là 80%.

Tổng doanh thu các công trình thường xuyên năm 2023 tại các khu vực được thể hiện trong bảng sau:

Đvt: tỷ đồng				
STT	Tên Công trình	Doanh Thu thực hiện		Chênh lệch
		Năm 2023	Năm 2022	
1	KCN Nhơn Trạch 3	2,55	2,41	0,14
2	KCN An Phước	1,06	1,01	0,05
3	Thu gom rác NT3	0,15	0,16	-0,01
4	KCN Tam Phước	3,46	3,24	0,22
5	KCN Bàu Xéo	1,27	1,45	-0,18
6	JSC tại KCN NT3	1,21	1,07	0,14
7	KĐT ĐSG	1,01	1,62	-0,61
	Tổng Cộng	10,71	10,96	-0,25

Doanh thu chăm sóc các khu vực thường xuyên năm 2023 giảm so với năm 2022 do một số khách hàng cắt giảm chi phí chăm sóc bảo dưỡng cảnh quan.

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 chưa đạt kế hoạch đề ra, doanh thu bán cây rất thấp (bằng 10% so với năm 2022) nên tỷ suất lợi nhuận đạt được không cao.

Lợi nhuận trước thuế TNDN (chưa bao gồm chi phí lương bổ sung) đạt 620 triệu đồng (bằng 62% so với năm 2022). Tuy nhiên nhằm động viên tinh thần CB.CNV và hỗ trợ người lao động mất việc làm do thu hẹp quy mô sản xuất Ban giám đốc đã xin ý kiến Hội đồng quản trị về việc chi lương bổ sung năm 2023, tổng chi phí được duyệt là 382 triệu đồng giảm xấp xỉ 170 triệu đồng so với năm 2022. Toàn bộ chi phí lương bổ sung được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp Q4/2023. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 sau khi chi lương bổ sung đạt xấp xỉ 200 triệu đồng, tỷ suất Lợi nhuận/ VCSH đạt 5% (năm 2022 đạt 9,5%).

III. Tình hình công nợ phải thu, phải trả

1. Phải thu :

Nhìn chung trong năm 2023, tất cả các khách hàng đều thanh toán đúng hạn. Tại thời điểm 31/12/2023 công nợ phải thu của khách hàng xấp xỉ 1,15 tỷ đồng. Toàn bộ công nợ phải thu trên phát sinh trong hoạt động thi công, chăm sóc các công trình cảnh quan. Trong quý 04/23 Công ty cũng đã thu hồi hết số công nợ còn lại của khách hàng Công ty CP Tín Nghĩa Á Châu số tiền 379 triệu đồng.

2. Phải trả:

Công nợ phải trả của công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 3,77 tỷ đồng. Đây là khoản nợ vườn ươm cây xanh từ Công ty CP Đầu Tư Nhơn Trạch. Hai bên đã tiến hành gia hạn khoản nợ thêm 36 tháng kể từ ngày 01/06/2022. Trong năm 2023 Công ty đã tiến hành thanh toán bù trừ khoản nợ vườn ươm số tiền xấp xỉ 450 triệu đồng. Tuy nhiên do tình hình kinh doanh cây xanh năm 2023 không đạt, dòng tiền chi trả bù trừ cho công ty mẹ phải trích từ hoạt động chăm sóc bảo dưỡng dẫn đến công ty gặp khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để đảm bảo chi lương cho người lao động và nộp các khoản ngân sách nhà nước.

Chi tiết công nợ phải trả vườn ươm cây xanh:

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thành tiền
1	Nợ đầu kỳ (2017)	7,86
2	Doanh thu bán cây (2017-2023)	4,46
3	Đã thanh toán	4,09
4	Nợ cuối kỳ	3,77

Từ năm 2017 đến 31/12/2023 Công ty CP Cây Xanh Nhơn Trạch đã thanh toán được 52% số nợ vườn ươm nhận bàn giao từ Cty CP Đầu Tư Nhơn Trạch. Phần lớn doanh số thu về từ hoạt động buôn bán cây xanh được dành để thanh toán khoản nợ trên.

IV. Hoạt động của Hội đồng Quản trị , Ban điều hành và tình hình lao động

1. Bộ máy quản lý của Công ty:

a. Cơ cấu nhân sự HĐQT:

- Ông Hoàng Sỹ Quyết : Chủ tịch Hội đồng Quản trị (từ ngày 28/04/2022) ;
- Ông Khương Nguyễn Đức Huy: Thành viên HĐQT (từ ngày 28/04/2022) ;
- Ông Phan Tuấn Kiệt : Thành viên HĐQT (từ ngày 28/04/2022).

b. Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Bà Trịnh Thị Kim Ngọc : Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 28/04/2022);
- Bà Phùng Phụng Tâm : Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 28/04/2022);

- Bà Nguyễn Thúy Hoa : Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 28/04/2022).

c. Nhân sự Ban Điều hành:

- Ông Khương Nguyễn Đức Huy: Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29/12/2019)

d. Lao động của Công ty:

- Tổng số lao động đến 31/12/2023: 81 lao động, bao gồm cả BP văn phòng và công nhân các khu vực. Bắt đầu từ 01/01/2024 tổng số lao động là 56 lao động. Mọi chế độ với người lao động nghỉ việc công ty đã hoàn tất giải quyết và thanh toán đầy đủ.

- Các quy chế và nội quy lao động được tuân thủ, không phát sinh các trường hợp sai phạm, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và an ninh tại các khu vực. Công ty tiếp tục thực hiện một số quy định mới trong Thỏa ước lao động được ban hành tháng 03/2023.

- Công ty cũng đã đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho tất cả các lao động theo quy định hiện hành. Đồng thời sắp xếp công việc phù hợp nhằm đảm bảo vấn đề an toàn lao động, sức khỏe và tạo thu nhập ổn định cho những lao động này.

- Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động theo quy định.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng Quản trị thực hiện chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị năm 2023 về các vấn đề sau:

- Chỉ đạo thực hiện và, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Giao cho Ban điều hành tiếp tục thực hiện các hợp đồng chăm sóc bảo - dưỡng KCN Nhơn Trạch 3, KCN Tam Phước, KCN An Phước, KĐT Đông Sài Gòn, KCN Bàu Xéo, Cty CP Phát Triển DN Nhỏ và Vừa Nhật Bản...
- Chỉ đạo Ban điều hành thương thảo giá trị hợp đồng theo đơn giá mới với chủ đầu tư. Tuân thủ các chính sách về BHXH cho người lao động.

3. Tổng quỹ lương, chi phí BHXH và thu nhập bình quân của người lao động:

a. Tổng quỹ lương từ tháng 01 đến tháng 12/2023 xấp xỉ 8,29 tỷ đồng, các khoản bảo hiểm bắt buộc là: 1,30 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tổng tiền lương quản lý, bộ phận văn phòng là: 1,29 tỷ đồng. Chi tiết:

- + Chi phí lương BP văn phòng: 1,19 tỷ đồng;
- + Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát: 100 triệu đồng;
- Tổng tiền lương lao động trực tiếp: 7 tỷ đồng.

b. Thu nhập bình quân:

Trong năm 2023, thu nhập bình quân của công nhân lao động trực tiếp đạt mức xấp xỉ 7,8trđ/người/tháng, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2022 (TNBQ năm 2022 là 7tr/người/tháng. Số lượng lao động trực tiếp tại các công trình giảm so với cùng kỳ năm 2022.

V. Đánh giá chung kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Năm 2023 là năm thứ bảy đi vào hoạt động của công ty, tuy còn gặp phải nhiều khó khăn như: tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, hệ số trượt giá tăng, chi phí nhân công và hàng tồn kho cao,... nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị, ban lãnh đạo công ty đã đưa ra những phương án kinh doanh hợp lý, tối đa hoá năng suất lao động nhằm đạt được những kết quả nhất định trong năm 2023.

Hoạt động thực hiện dịch vụ chăm sóc cảnh quan trong năm 2023 nhìn chung gặp một số khó khăn nhất định, tuy nhiên đã hoạt động chuyên nghiệp hơn và hy vọng mang lại lợi ích gia tăng nhiều hơn trong các năm tới.

Hoạt động buôn bán cây xanh trong năm 2023 chưa đạt kế hoạch đề ra. Do nguyên nhân khách quan từ khó khăn kinh tế chung, khách hàng mua cây phần lớn là khách hàng nhỏ lẻ nên tính quảng bá cho sản phẩm còn thấp, dẫn đến thị trường còn khá khiêm tốn.

PHẦN 2. KẾ HOẠCH VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH TRONG NĂM 2024.

I. Đánh giá chung tình hình năm 2024

1. Thuận lợi

○ **Vĩ mô thuận lợi:** Xu hướng, triển khai quy hoạch và xây dựng các khu đô thị xanh, khu công nghiệp xanh đang trở thành xu hướng chung của các nước và Việt Nam. Đặc biệt, tỉnh Đồng Nai là trọng điểm phát triển kinh tế với nhiều khu đô thị, khu công nghiệp, do vậy thị trường tiềm năng để phát triển của công ty còn nhiều. Việc duy tu, chăm sóc bảo dưỡng cảnh quan đô thị, cảnh quan KCN tạo môi trường sống trong lành, xanh đẹp – hiện đại, sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm;

○ **Lợi thế về địa lý và quy hoạch phát triển:** Nhơn Trạch là địa bàn tiếp giáp với khu vực TP.HCM trung tâm kinh tế của cả nước, do vậy dự kiến hạ tầng ở các khu vực này sẽ nhanh chóng hoàn thiện.

○ Bên cạnh đó, chủ trương duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ, nhằm tiết kiệm chi phí và tối đa hóa lợi nhuận cũng là một thuận lợi đáng kể.

2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế có những biến động phức tạp, làm gia tăng áp lực về lao động, chi phí nguyên vật liệu đầu vào và mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận công trình.
- Chi phí cho việc phát triển cảnh quan khu đô thị, khu công nghiệp nhìn chung còn hạn hẹp. Do vậy, vấn đề về thương lượng điều chỉnh tăng giá cả hợp đồng với Chủ đầu tư còn gặp khó khăn;
- Do đặc thù ngành nghề còn phụ thuộc lớn vào sự thay đổi, tác động của thời tiết nên có nhiều khoản chi phí phát sinh chưa ước lượng được, làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận;
- Áp lực về dòng tiền. Chi phí nhân công trực tiếp chiếm xấp xỉ 90% chi phí toàn công trình, do vậy việc thu hồi nợ xoay vòng vốn cần phải nhanh, không để tồn đọng nhiều khoản nợ quá hạn, phải đảm bảo thu nhập của CBCNV. Bên cạnh đó, khoản nợ công ty mẹ 3,77 tỷ đồng cũng gây nên áp lực khá lớn về dòng tiền;

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

I. Mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2024

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ KH 2024 so với thực hiện 2023
1	Doanh thu	11,79	8,12	69%
	+ Bán cây xanh	0,17	0,50	
	+ TC CSBD KCN	11,62	7,62	
2	Giá vốn	9,32	6,40	68%
	+ Bán cây xanh	0,09	0,30	
	+ TC CSBD KCN	9,24	6,10	
3	LN gộp từ SX KD	2,47	1,72	70%
	+ Bán cây xanh	0,08	0,20	
	+ TC CSBD KCN	2,39	1,52	
4	Tỷ suất LN gộp/ DThu	21%	21%	
	+ Bán cây xanh	47%	40%	
	+ TC CSBD KCN	20%	20%	
5	Chi phí QLDN(sẽ thay đổi theo mức thù lao HĐQT và BKS)	2,20	1,63	74%
6	LN sau thuế TNDN	0,20	0,07	35%

Chi tiết kế hoạch năm 2024:

- Năm 2024 dự kiến doanh thu giảm 31% so với thực hiện năm 2023 do một số khách hàng đã chấm dứt Hợp đồng chăm sóc bảo dưỡng trước thời hạn (KCN Nhơn Trạch 3, KCN Nhơn Trạch 6D, KCN An Phước).

+ Doanh thu kế hoạch 2024 từ hoạt động chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên là 6,64 tỷ đồng. Trong tháng 01/2024 Công ty đã tiến hành ký hợp đồng tiếp tục chăm sóc bảo dưỡng những khu vực còn lại như: KCN Tam Phước, KCN Bàu Xéo, nhà xưởng JSC tại KCN Nhơn Trạch 3 và tại KCN Bàu Xéo, Khu đô thị Đông Sài Gòn.

+ Doanh thu từ hoạt động thi công công trình không thường xuyên ước kế hoạch 2024 xấp xỉ 980 triệu đồng.

+ Trong năm 2024 kế hoạch doanh thu bán cây là 500 triệu đồng. Dự báo năm 2024 lượng cây tiêu thụ thấp do tình hình kinh tế tiếp tục khó khăn.

- Chi phí QLDN ước kế hoạch năm 2024 là 1,63 tỷ đồng. Trong đó

+ Chi phí lương, BHXH và các khoản theo lương của bộ phận văn phòng: 1,5 tỷ đồng;

+ Chi phí đồ dùng văn phòng, xăng dầu công tác, công cụ dụng cụ: 60 triệu đồng;

+ Chi phí khám sức khỏe CBCNV, phí kiểm toán BCTC, các chi phí khác: 108 triệu đồng;

+ Chi phí quản lý ước kế hoạch năm 2024 không bao gồm Chi phí lương bổ sung tháng 13, chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Kế hoạch nhân sự và tiền lương:

- Về nhân sự: Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tổng số lao động dự kiến năm 2024 là 52 người. Lao động ở các bộ phận gồm: bộ phận văn phòng 04 người, bộ phận thuộc phòng Kỹ thuật – Kinh doanh bao gồm cả tổ trưởng và công nhân trực tiếp 48 người.

- Về tiền lương: Dự kiến nhu cầu tiền lương và các khoản phải trả theo lương trong năm 2024 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2023			Năm 2024	
	Kế hoạch 2023 (tỷ đồng)	Thực hiện 2023 (tỷ đồng)	Tiền lương BQ tháng (triệu đồng/người/tháng)	Kế hoạch (tỷ đồng)	Tiền lương BQ tháng (triệu đồng/người/tháng)
1. Tổng số lao động Chi tiết: - Văn phòng - CN các KV	84 4 80	81 4 77		52 4 48	
2. Tiền lương	9,23	8,29		5,72	
Lương quản lý văn phòng	1,35	1,19	25	1,19	25
Thù lao HĐQT, BKS	0,10	0,10			
Lương công nhân trực tiếp	7,78	7,00	7,8	4,53	7,8
3. Chi phí BHXH, BHYT, BHTN, KP công đoàn:	1,35	1,30		0,90	
4. Tổng cộng	10,58	9,59		6,62	

Thu nhập bình quân năm 2023 của CN lao động trực tiếp dự kiến là 7,8 triệu đồng/người/tháng.

3. Cổ tức :

Lợi nhuận sau thuế giữ lại chưa phân phối lũy kế tới thời điểm 31/12/2023 đạt 1,68 tỷ đồng, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10%.

4. Các giải pháp cần thiết để triển khai kế hoạch 2024

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng, chăm sóc cảnh quan, vệ sinh KCN Tam Phước, Nhò và Vừa, KCN Bàu Xéo, ...;

- Tăng cường tìm kiếm và hợp tác với nguồn khách hàng mới;

- Đẩy mạnh công tác thúc đẩy doanh số bán cây xanh để tăng lợi nhuận, giải quyết hàng tồn kho và trả nợ Công ty CP Đầu Tư Nhon Trạch;

- Tiếp tục cơ giới hoá máy móc thi công, nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và chất lượng công trình;

- Nâng cao năng suất lao động, cân đối lại số lượng lao động trên các công trình đang bảo dưỡng chăm sóc.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhon Trạch.

Trân trọng.



Số: 01/2024/BC.BKS

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Cty cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch đã được kiểm toán bởi Công ty AASC;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần cây xanh Nhơn Trạch năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cây xanh Nhơn Trạch đã thực hiện các nhiệm vụ như sau :

- Giám sát tính hợp pháp và tuân thủ trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các chứng từ, sổ sách và giám sát các hoạt động của Công ty để đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm của Ban Kiểm soát.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các qui định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/03/2023 để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2022 và đặt ra phương hướng kinh doanh cho năm 2023.
- Hội đồng quản trị họp thường kỳ để xem xét báo cáo kết quả hoạt động và mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch quý tiếp theo.
- Nội dung các cuộc họp thảo luận các vấn đề :
 - + Chỉ đạo, thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, và đề ra chiến lược mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2024.
 - + Báo cáo tình hình giải quyết công nợ phải thu phải trả.
 - + Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.
 - + Đề xuất đánh giá thi đua cuối năm và lương thưởng cho CBCNV năm 2023 .

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty thường xuyên duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và lợi ích của cổ đông.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được thư yêu cầu hoặc ý kiến phản ánh đề nghị kiểm tra giám sát từ phía Cổ đông của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Qua công tác giám sát hoạt động kinh doanh, thẩm tra sổ sách kế toán, báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

1. Việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính

- Chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán được ghi chép đầy đủ, lưu trữ rõ ràng, minh bạch. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý các thông tin, sự kiện trong kỳ và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện		Tỷ lệ thực hiện	
			Năm 2023	Năm 2022	So với năm 2022	So với kế hoạch
1	Doanh thu	12,40	11,79	14,19	83,09%	95,08%
1.1	Doanh thu từ hoạt động bán cây	1,10	0,17	1,71	9,94%	15,45%
1.3	Doanh thu từ DV chăm sóc, thi công cảnh quan	11,30	11,62	12,48	93,11%	102,83%
2	Giá vốn	9,86	9,33	11,39	81,91%	94,62%
2.1	Giá vốn bán cây	0,70	0,09	1,03	8,74%	12,86%
2.2	Giá vốn chăm sóc, TC cảnh quan	9,16	9,24	10,36	89,19%	100,87%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,54	2,46	2,80	87,86%	96,85%
3.1	Lợi nhuận bán cây	0,40	0,08	0,85	9,41%	20,00%
3.2	Lợi nhuận chăm sóc, TC cảnh quan	2,14	2,38	1,95	122,05%	111,21%
4	Chi phí doanh nghiệp	2,42	2,20	2,36	93,22%	90,91%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	0,096	0,20	0,33	60,61%	208,3%

- Bắt đầu từ 01/01/2023, Hợp đồng chăm sóc bảo dưỡng các khu gồm: KCN Tam Phước; KCN Bàu Xéo; KĐT Đông Sài Gòn đã tăng đơn giá 10% (sau hơn 3 năm giữ giá cố định) và từ 01/06/2023 Hợp đồng tại các khu KCN Nhơn Trạch 03, KCN Nhơn Trạch 06, KCN An Phước cũng áp dụng đơn giá mới (tăng 10% so với đơn giá cũ). Tuy nhiên do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế khó khăn, một số khách hàng thường xuyên đã cắt giảm đáng kể khối lượng công việc dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng hàng tháng nên doanh thu năm 2023 so với năm trước chỉ đạt 83,09%.

- Giá vốn năm 2023 so với kế hoạch và số liệu thực hiện năm trước giảm tương ứng với giá trị thực hiện doanh thu năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 60,61% so với năm trước ảnh hưởng bởi doanh thu giảm do khách hàng cắt giảm khối lượng công việc. Ngày 31/12/2023 Tổng Công ty Tín Nghĩa đã có công văn số 564/CV-TCT đề nghị chấm dứt thực hiện hợp đồng chăm sóc bảo dưỡng KCN Nhơn Trạch 3 và KCN An Phước trước thời hạn, dẫn đến việc Công ty phải giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động đối với 25 người tại 2 khu vực này và làm giá vốn phát sinh tăng do chi trả chế độ tiền lương nghỉ phép. Qua đó, tỷ lệ giảm của lợi nhuận sau thuế so với năm trước cao hơn tỷ lệ giảm của doanh thu là 22,48%.

- Chi phí quản lý so với năm trước đạt 93%, chi tiết từng khoản mục như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ 2023/2022
1	Chi phí nguyên vật liệu quản lý	0,05	0,06	83,33%
2	Chi phí nhân công quản lý	2,00	2,10	95,24%
3	Thuế phí, lệ phí	0,00	0,01	10,00%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	0,12	0,14	85,71%
5	Chi phí bằng tiền khác	0,03	0,04	75,00%

3. Tình hình công nợ :

3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng :

Tên đơn vị	Số dư (VND)	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bên liên quan		
Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa	291.323.978	230.858.644
Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	270.962.495	144.898.551
Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa	365.569.200	426.987.818
Công ty CP Phát triển DN Nhỏ và Vừa Nhật Bản	185.976.000	93.960.000
Công ty CP Đầu tư Tín nghĩa Á Châu	-	879.581.000
Công ty CP Thống Nhất	-	198.087.260
Tổng cộng	1.113.831.673	1.974.373.273
Bên khác		
Công ty CP cảng container Đồng Nai	-	21.438.000

Công ty CP Đô thị Amata Long Thành	32.400.000	-
Tổng cộng	32.400.000	21.438.000

Tại thời điểm 31/12/2023 công nợ phải thu của khách hàng xấp xỉ 1,15 tỷ đồng, toàn bộ công nợ phải thu trên phát sinh trong hoạt động thi công, chăm sóc các công trình cảnh quan. Trong Quý 4/2023 Công ty cũng đã thu hồi hết số công nợ còn lại của khách hàng Công ty CP Tín Nghĩa Á Châu số tiền 379 triệu đồng.

3.2 Các khoản tạm ứng :

Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số dư	6.000.000	20.000.000

Đề nghị Công ty tiếp tục đơn đốc CB.CNV thực hiện quyết toán các khoản tạm ứng sau khi hoàn thành công việc.

3.3 Phải trả người bán:

Tên đơn vị	Số dư (VND)	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ngắn hạn - Bên liên quan		
Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	-	2.138.405
Công ty CP xăng dầu Tín Nghĩa	27.552.250	31.605.850
Tổng Công ty Tín Nghĩa	100.699	-
Tổng cộng	27.652.949	33.744.255
Phải trả người bán khác	-	30.129.000
Tổng cộng	-	30.129.000
Dài hạn - Bên liên quan		
Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	3.774.060.958	4.221.295.327
Tổng cộng	3.774.060.958	4.221.295.327

Tính đến thời điểm 31/12/2022 công nợ phải trả dài hạn là 3,77 tỷ đồng. Đây là khoản nợ vườn ươm cây xanh từ Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch. Hai bên đã tiến hành gia hạn khoản nợ thêm 36 tháng kể từ ngày 01/06/2022. Trong năm 2023 Công ty đã tiến hành thanh toán bù trừ khoản nợ vườn ươm số tiền 450 triệu đồng. Tuy nhiên do tình hình kinh doanh cây xanh năm 2023 không đạt, dòng tiền chi trả bù trừ cho công ty mẹ phải trích từ hoạt động chăm sóc bảo dưỡng dẫn tới công ty gặp khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để đảm bảo chi lương cho người lao động và nộp các khoản ngân sách nhà nước.

4. Các qui chế - định mức - hợp đồng lao động - kiện tụng :

4.1 Các qui chế - định mức :

Công ty hiện đang áp dụng các quy chế và Nội quy lao động, đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy cháy nổ và an ninh tại các khu vực. Thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể ký tháng 03/2023.

4.2 Tình hình nhân sự :

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2023 có 77 lao động chính thức (bao gồm cả BP văn phòng và công nhân các Khu vực) cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động tinh gọn với 01 Giám đốc điều hành và 03 bộ phận hỗ trợ công việc. Tuy nhiên, bắt đầu từ 01/01/2024 một số Hợp đồng chăm sóc bảo dưỡng KCN Nhơn Trạch 3, KCN Nhơn Trạch 6D và KCN An Phước ngưng theo yêu cầu của Khách hàng nên Công ty đã chấm dứt hợp đồng với 25 lao động tại các khu vực nêu trên, số lao động trực tiếp giảm còn 52 lao động. Mọi chế độ người lao động nghỉ việc Công ty đã hoàn tất giải quyết và thanh toán đầy đủ.

- Công ty ký kết thực hiện HĐLĐ đúng theo quy định của Luật Lao động và tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả người lao động theo quy định hiện hành và sắp xếp công việc phù hợp đảm bảo ATLĐ, sức khỏe và tạo thu nhập ổn định cho NLĐ.

Đề nghị:

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các chế độ, chính sách với Người lao động đang làm việc tại Công ty.

4.3 Các khoản kiện tụng:

- Trong năm 2023, Công ty không có các vụ kiện tụng.

IV. GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022:

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã nghiêm túc thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Đại hội cổ đông năm 2023 giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, doanh thu đạt 95,08% kế hoạch, lợi nhuận đạt 208,3% kế hoạch là kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, việc khách hàng cắt giảm khối lượng công việc dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng hoặc ngừng sử dụng dịch vụ trong năm 2024 sẽ đặt ra nhiều thách thức và khó khăn cho Công ty nếu không phát triển được khách hàng mới.

- Tình hình chi thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc chi trả lương và giải quyết các chế độ, chính sách cho Người lao động theo đúng qui định.

VI. KIẾN NGHỊ:

Căn cứ vào tình hình kiểm tra thực tế Ban kiểm soát xin có một số ý kiến sau:

- Việc một số khách hàng cắt giảm khối lượng công việc hoặc ngưng sử dụng dịch vụ ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu doanh thu của Công ty, đề nghị Công ty tích cực mở rộng công tác tìm kiếm khách hàng mới,

- Thực hiện kiểm soát và quản lý các chặt chẽ chi phí phát sinh, nâng cao hiệu quả của chi phí hoạt động và thực hành tiết kiệm.

- Thực hiện sắp xếp công việc và phân bổ công nhân hợp lý giữa các công trình nhằm tối đa năng suất lao động.

- Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định hoạt động của Công ty Cổ phần cây xanh Nhơn Trạch năm 2023.

Trân trọng.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phùng Phương Tâm



Nguyễn Thúy Hoa



Trịnh Thị Kim Ngọc



Nhơn Trạch, ngày 22 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023”

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch ban hành ngày 28/04/2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhơn Trạch đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm của Công ty CP Cây Xanh Nhơn Trạch cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện và xác nhận. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán gồm những nội dung sau:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Cây Xanh Nhơn Trạch tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023 được đính kèm trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Sỹ Quyết



Nhơn Trạch, ngày 12 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

“V/v: Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023”

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhơn Trạch ban hành tháng 04/2022;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 của Công ty CP Cây Xanh Nhơn Trạch như sau:

Tổng doanh thu năm 2023: **11.797.068.690 đồng;**

Lợi nhuận sau thuế năm 2023: **201.623.964 đồng;**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023: **1.684.952.430 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2023 là **10%**.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Sỹ Quyết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhon Trạch, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

“V/v: Quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2023 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 17/03/2023 về Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Tổng chi phí quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn), đã bao gồm thuế TNCN 10%

2. Kế hoạch chi trả mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2024:

- + Năm 2024 không chi trả thù lao Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát (Nguyễn Thúy Hoa);
- + Trưởng Ban Kiểm soát: 2,5 triệu đồng/quí;
- + Thành viên Ban Kiểm soát (01 thành viên): 1,5 triệu đồng/quí.

Tổng chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát kế hoạch năm 2024, bao gồm thuế TNCN 10% là: 17.600.000 VNĐ (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn).

Thời gian áp dụng từ tháng 01/2024 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi.

Trân trọng kính trình Đại hội.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH


Hoàng Sỹ Quyết



Nhơn Trạch, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024”

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cây Xanh Nhơn Trạch;

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Cây xanh Nhơn Trạch như sau:

STT	Tên Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
4	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 (một) trong 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hoàng Sỹ Quyết

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY XANH NHƠN TRẠCH

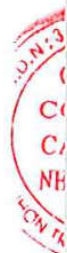
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05-22
Bảng cân đối kế toán	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09-22



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3603438670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Sỹ Quyết	Chủ tịch
Ông Khương Nguyễn Đức Huy	Ủy viên
Ông Phan Tuấn Kiệt	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Khương Nguyễn Đức Huy	Giám đốc
Bà Lê Thị Thủy	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch

Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Khương Nguyễn Đức Huy

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Lê Trường Long
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 5480-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.782.015.247	10.847.385.191
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	785.164.960	1.046.220.370
111	1. Tiền		585.164.960	246.220.370
112	2. Các khoản tương đương tiền		200.000.000	800.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.157.231.673	2.035.811.273
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	1.146.231.673	1.995.811.273
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	5.000.000	20.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	6.000.000	20.000.000
140	IV. Hàng tồn kho	07	7.734.200.909	7.597.678.098
141	1. Hàng tồn kho		7.734.200.909	7.597.678.098
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		105.417.705	167.675.450
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	09	85.189.290	118.604.131
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	20.228.415	49.071.319
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		78.233.074	123.049.227
220	II. Tài sản cố định		69.166.699	97.500.021
221	1. Tài sản cố định hữu hình	08	69.166.699	97.500.021
222	- Nguyên giá		1.107.290.366	1.107.290.366
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.038.123.667)	(1.009.790.345)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		9.066.375	25.549.206
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	09	9.066.375	25.549.206
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.860.248.321	10.970.434.418



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.475.295.891	5.417.105.952
310	I. Nợ ngắn hạn		701.234.933	1.195.810.625
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	27.652.949	63.873.255
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	31.700.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	210.081.984	231.066.912
314	4. Phải trả người lao động		385.500.000	839.170.458
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	33.000.000	30.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	45.000.000	-
330	II. Nợ dài hạn		3.774.060.958	4.221.295.327
331	1. Phải trả người bán dài hạn	10	3.774.060.958	4.221.295.327
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.384.952.430	5.553.328.466
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	5.384.952.430	5.553.328.466
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		3.700.000.000	3.700.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.700.000.000	3.700.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.684.952.430	1.853.328.466
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.483.328.466	1.515.245.127
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		201.623.964	338.083.339
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		9.860.248.321	10.970.434.418

Lê Thị Thủy
Người lập

Lê Thị Thủy
Kế toán trưởng

Khương Nguyễn Đức Huy
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	11.797.068.690	14.191.798.767
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.797.068.690	14.191.798.767
11	4. Giá vốn hàng bán	16	9.332.382.315	11.389.570.849
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.464.686.375	2.802.227.918
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	1.370.989	16.941.050
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	18	-	3.629.556
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	2.202.454.542	2.355.085.948
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		263.602.822	460.453.464
31	11. Thu nhập khác	19	-	-
32	12. Chi phí khác		-	12.559.243
40	13. Lợi nhuận khác		-	(12.559.243)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		263.602.822	447.894.221
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	61.978.858	109.810.882
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		201.623.964	338.083.339
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	545	914

Lê Thị Thủy
Người lập

Lê Thị Thủy
Kế toán trưởng

Khương Nguyễn Đức Huy
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		263.602.822	447.894.221
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		28.333.322	133.724.624
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.370.989)	(16.941.050)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		290.565.155	564.677.795
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		878.579.600	(1.057.460.222)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(136.522.811)	1.843.162.401
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(986.810.061)	(1.817.070.052)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		49.897.672	51.386.992
14	- Tiền lãi vay đã trả		45.000.000	(100.000.000)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(33.135.954)	(116.281.570)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		107.573.601	(631.584.656)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.370.989	16.941.050
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.370.989	16.941.050
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(370.000.000)	(370.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(370.000.000)	(370.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(261.055.410)	(984.643.606)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.046.220.370	2.030.863.976
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	785.164.960	1.046.220.370

Lê Thị Thủy
Người lập

Lê Thị Thủy
Kế toán trưởng

Khương Nguyễn Đức Huy
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cây xanh Nhơn Trạch được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3603438670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 3.700.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.700.000.000 đồng; tương đương 370.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 76 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là: 83 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Xử lý hạt giống để nhân giống.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 tháng đến 3 năm.

Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 tháng đến 1 năm.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.12 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi gửi ngân hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.13 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.14 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

- a) Chi phí thuế TNDN hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.
- b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.15 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.16 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.17 . Thông tin bộ phận

Do Công ty kinh doanh dịch vụ chăm sóc cây xanh và hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	2.141.223	6.548.275
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	583.023.737	239.672.095
Các khoản tương đương tiền	200.000.000	800.000.000
	785.164.960	1.046.220.370

Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng có giá trị 200.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với lãi suất là 2,3%/năm.

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<u>Bên liên quan</u>				
Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa	291.323.978	-	230.858.644	-
Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	270.962.495	-	144.898.551	-
Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa	365.569.200	-	426.987.818	-
Công ty CP Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Nhật Bản	185.976.000	-	93.960.000	-
Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	-	-	879.581.000	-
Công ty CP Thống Nhất	-	-	198.087.260	-
	1.113.831.673	-	1.974.373.273	-
<u>Bên khác</u>				
Công ty CP Cảng Container Đồng Nai	-	-	21.438.000	-
Công ty CP Đô thị Amata Long Thành	32.400.000	-	-	-
	32.400.000	-	21.438.000	-

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	5.000.000	-	20.000.000	-
	5.000.000	-	20.000.000	-

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	6.000.000	-	20.000.000	-
	6.000.000	-	20.000.000	-

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	6.813.000	-
Công cụ, dụng cụ	13.172.205	-	44.464.976	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.659.103.704	-	7.484.475.122	-
Hàng hoá	61.925.000	-	61.925.000	-
	7.734.200.909	-	7.597.678.098	-

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	203.936.364	903.354.002	1.107.290.366
Số dư cuối năm	203.936.364	903.354.002	1.107.290.366
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	113.026.792	896.763.553	1.009.790.345
- Phân loại lại	(6.590.449)	6.590.449	-
- Khấu hao trong năm	28.333.322	-	28.333.322
Số dư cuối năm	134.769.665	903.354.002	1.038.123.667
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	90.909.572	6.590.449	97.500.021
Tại ngày cuối năm	69.166.699	-	69.166.699

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 947.290.366 VND

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	44.589.580	5.264.002
Chi phí sửa chữa	40.599.710	113.340.129
	<u>85.189.290</u>	<u>118.604.131</u>
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	9.066.375	25.549.206
	<u>9.066.375</u>	<u>25.549.206</u>

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
<u>Bên liên quan</u>				
	-	-	2.138.405	2.138.405
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch				
Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	27.552.250	27.552.250	31.605.850	31.605.850
Tổng Công ty Tín Nghĩa	100.699	100.699	-	-
	<u>27.652.949</u>	<u>27.652.949</u>	<u>33.744.255</u>	<u>33.744.255</u>
<u>Bên khác</u>				
Phải trả người bán ngắn hạn khác	-	-	30.129.000	30.129.000
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>30.129.000</u>	<u>30.129.000</u>
b) Dài hạn				
<u>Bên liên quan</u>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	3.774.060.958	3.774.060.958	4.221.295.327	4.221.295.327
	<u>3.774.060.958</u>	<u>3.774.060.958</u>	<u>4.221.295.327</u>	<u>4.221.295.327</u>

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Phải trả ngắn hạn khác	45.000.000	-
	45.000.000	-

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	3.700.000.000	1.885.245.127	5.585.245.127
Lãi trong năm trước	-	338.083.339	338.083.339
Phân phối lợi nhuận	-	(370.000.000)	(370.000.000)
Số dư cuối năm trước	3.700.000.000	1.853.328.466	5.553.328.466
Số dư đầu năm này	3.700.000.000	1.853.328.466	5.553.328.466
Lãi trong năm này	-	201.623.964	201.623.964
Phân phối lợi nhuận	-	(370.000.000)	(370.000.000)
Số dư cuối năm này	3.700.000.000	1.684.952.430	5.384.952.430

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQCD ngày 17 tháng 03 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	185,45	338.083.339
Chi trả cổ tức	109,44	370.000.000
(Tỷ lệ chi trả cổ tức là 10% theo mệnh giá)		
Lợi nhuận năm 2022 chưa phân phối	76,01	256.978.334

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	67,57	2.500.000.000	67,57	2.500.000.000
- Quách Thị Ngọc Hà	13,51	500.000.000	13,51	500.000.000
- Nguyễn Ngọc Như Anh	5,41	200.000.000	5,41	200.000.000
- Cổ đông khác	13,51	500.000.000	13,51	500.000.000
	100	3.700.000.000	100	3.700.000.000

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	3.700.000.000	3.700.000.000
- Vốn góp cuối năm	3.700.000.000	3.700.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	370.000.000	444.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	370.000.000	444.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(370.000.000)	(444.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(370.000.000)	(444.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	370.000	370.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	370.000	370.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	370.000	370.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

15 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	168.600.000	1.874.510.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.628.468.690	12.317.288.767
	11.797.068.690	14.191.798.767
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 25.)	11.458.218.690	10.718.086.899

16 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	94.308.409	1.019.122.237
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.238.073.906	10.370.448.612
	9.332.382.315	11.389.570.849

17 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.370.989	16.941.050
	1.370.989	16.941.050

18 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	3.629.556
	-	3.629.556

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.111.903	61.971.401
Chi phí nhân công	1.997.025.374	2.100.231.638
Thuế, phí, và lệ phí	9.791.300	11.985.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.234.495	140.897.908
Chi phí khác bằng tiền	26.291.470	40.000.000
	2.202.454.542	2.355.085.948

20 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	263.602.822	447.894.221
Các khoản điều chỉnh tăng	46.291.470	52.559.243
- Chi phí không hợp lệ	6.291.470	12.559.243
- Thù lao HĐQT không chuyên trách	40.000.000	40.000.000
Thu nhập chịu thuế TNDN	309.894.292	500.453.464
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	61.978.858	100.090.693
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm này	-	9.720.189
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(49.071.319)	(42.600.631)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(33.135.954)	(116.281.570)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm của hoạt động kinh doanh	(20.228.415)	(49.071.319)

21 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	201.623.964	338.083.339
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	201.623.964	338.083.339
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	370.000	370.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	545	914

22 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.029.611.293	1.278.186.390
Chi phí nhân công	10.065.638.492	10.197.414.006
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.333.322	133.724.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.329.562	217.542.802
Chi phí khác bằng tiền	40.552.770	83.298.657
	11.709.465.439	11.910.166.479

23 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	785.164.960	-	-	785.164.960
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.152.231.673	-	-	1.152.231.673
	1.937.396.633	-	-	1.937.396.633
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.046.220.370	-	-	1.046.220.370
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.015.811.273	-	-	2.015.811.273
	3.062.031.643	-	-	3.062.031.643

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2023				
Phải trả người bán, phải trả khác	72.652.949	3.774.060.958	-	3.846.713.907
Chi phí phải trả	33.000.000	-	-	33.000.000
	105.652.949	3.774.060.958	-	3.879.713.907
Tại ngày 01/01/2023				
Phải trả người bán, phải trả khác	63.873.255	4.221.295.327	-	4.285.168.582
Chi phí phải trả	30.000.000	-	-	30.000.000
	93.873.255	4.221.295.327	-	4.315.168.582

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

24. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Tín Nghĩa	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cà phê Tín Nghĩa	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Nhật Bản	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần XNK Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Chế biến XNK Nông Sản Thực Phẩm Đồng Nai	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Scafe	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương Mại và Xây dựng Phước Tân	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thống Nhất	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Nhật Bản	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty trong cùng tập đoàn
Bà Quách Thị Diệu	Vợ Giám đốc Công ty
Công ty TNHH Vietcons Việt Nam	Doanh nghiệp do giám đốc Công ty là Giám đốc

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày đầu năm, kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.458.218.690	10.718.086.899
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	1.015.069.066	-
- Công ty Cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa	3.454.833.468	3.240.126.255
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	4.055.498.761	4.111.518.424
- Công ty Cổ phần Thống Nhất	1.277.457.395	1.448.142.220
- Công ty Cổ phần Thương Mại và Xây dựng Phước Tân	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Nhật Bản	1.655.360.000	1.149.400.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	-	768.900.000
Mua hàng hóa, vật tư	324.333.425	481.439.447
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	21.887.124	27.803.012
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	26.954.991	25.030.862
- Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	275.491.310	288.600.508
- Công ty Cổ phần XNK Xăng dầu Tín Nghĩa	-	140.005.065

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		
Hoàng Sỹ Quyết Chủ tịch HĐQT	26.666.667	26.666.670
Phan Tuấn Kiệt Thành viên HĐQT	13.333.333	13.333.333
Khương Nguyễn Đức Huy Giám đốc	354.333.290	367.421.343
Vũ Ngọc Tú Phó Giám đốc	396.320.876	368.763.330

26 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

 Lê Thị Thủy Người lập	 Lê Thị Thủy Kế toán trưởng	 Khương Nguyễn Đức Huy Giám đốc TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024
---	--	---